

Số: /TTr-UBND

Ia H'Drai, ngày tháng 7 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư:  
Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân  
cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (đoạn từ Trung tâm hành chính huyện Ia  
H'Drai đến ngã ba Quốc lộ 14C - Sê San 3)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ hai.

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Thông báo số 16/TB-HĐND ngày 29/12/2017, Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Ia H'Drai Về việc Quyết định chủ trương đầu tư: Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (đoạn từ Trung tâm hành chính huyện đến ngã ba Quốc lộ 14C - Sê San 3);*

*Căn cứ Quyết định số 1458/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc phê duyệt thực hiện chủ trương đầu tư: Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (đoạn từ Trung tâm hành chính huyện đến ngã ba Quốc lộ 14C - Sê San 3);*

*Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư: Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên quốc lộ 14C (đoạn điểm dân cư số 41 - trung tâm hành chính xã Ia Toi);*

*Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán xây dựng công trình: Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên quốc lộ 14C (đoạn điểm dân cư số 41 - trung tâm hành chính xã Ia Toi);*

*Trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện tại Tờ trình số 133/TTr-BQL ngày 21/7/2021; Báo cáo số 230/BC-PTCKH ngày 26/7/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch; Tờ trình số 148/TTr-PTCKH ngày 26/7/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch. Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai kính trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ*

14C (đoạn từ Trung tâm hành chính huyện Ia H'Drai đến ngã ba Quốc lộ 14C - Sê San 3), cụ thể như sau:

### 1. Lý do điều chỉnh:

Dự án khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng, bố trí dân cư dọc hai bên Quốc lộ 14C (đoạn từ Trung tâm hành chính huyện đến ngã ba Quốc lộ 14C - Sê San 3) theo chủ trương phê duyệt thực hiện từ năm 2018 đến năm 2020; trong quá trình thực hiện dự án do phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) trung tâm hành chính xã Ia Toi (nay là điểm dân cư số 41); đến nay thời gian thực hiện dự án đã hết mà khối lượng công việc chưa thực hiện xong; Vì vậy, thời gian thực hiện dự án xin điều chỉnh lại.

- Trong quá trình thực hiện dự án việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm hành chính xã Ia Toi (nay là điểm dân cư số 41) và quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn số 42; hiện nay vị trí quy hoạch điểm dân cư 42 nằm trong diện tích đất lâm nghiệp theo số liệu kiểm kê 3 loại rừng năm 2014 của UBND tỉnh ban hành. Do vậy, việc chuyển đổi mục đích từ diện tích rừng sang để thực hiện quy hoạch điểm dân cư 42 không thực hiện được nên đề nghị giảm quy mô diện tích thực hiện dự án, không thực hiện quy hoạch điểm dân cư 42. Đề nghị chỉ thực hiện điểm dân cư số 41; tổng diện tích đất của dự án sau điều chỉnh: 179.477 m<sup>2</sup>. Do khối lượng các hạng mục không thực hiện giảm của điểm dân cư 42 nên tổng mức đầu tư dự án cũng điều chỉnh giảm từ 79.188 triệu đồng xuống 26.350,926 triệu đồng.

STT	Nội dung	Theo Thông báo số 16/TB-HĐND ngày 29/12/2017 của Thường trực HĐND huyện	Diện tích sau khi điều chỉnh	Tăng (+) Giảm (-)
1	Tổng diện tích đất của dự án (m <sup>2</sup> )	1.044.253	179.477	(-) 864.776

Trong đó:

- Diện tích đất san nền của dự án : 87.871 m<sup>2</sup>;
- Đất xây dựng đường giao thông : 77.907 m<sup>2</sup>;
- Diện tích đất công viên cây xanh (Dự kiến tận dụng bãi thải): 13.699 m<sup>2</sup>.

**2. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh:** 26.350.926.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ, ba trăm năm mươi triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn đồng). Trong đó:

STT	Hạng mục công việc	Giá trị theo Thông báo số 16/TB-HĐND ngày 29/12/2017 của Thường trực HĐND huyện	Giá trị sau khi điều chỉnh	Tăng (+) Giảm (-)
-----	--------------------	---	----------------------------	----------------------

STT	Hạng mục công việc	Giá trị theo Thông báo số 16/TB-HĐND ngày 29/12/2017 của Thường trực HĐND huyện	Giá trị sau khi điều chỉnh	Tăng (+) Giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	50.906.718.591	19.318.471.000	(-) 31.588.247.591
2	Chi phí thiết bị	0	414.971.000	(+) 414.971.000
3	Chi phí đền bù, GPMB	3.018.034.500	1.720.781.000	(-) 1.297.253.500
4	Chi phí QLDA	1.103.375.717	482.945.000	(-) 620.430.717
5	Chi phí tư vấn	6.061.277.431	2.014.521.000	(-) 4.046.756.431
6	Chi phí khác	10.908.206.650	2.029.636.000	(-) 8.878.570.650
7	Chi phí dự phòng	7.190.058.588	369.601.000	(-) 6.820.457.588
<b>Tổng cộng</b>		<b>79.187.671.478</b>	<b>26.350.926.000</b>	<b>(-) 52.836.745.478</b>

### 3. Quy mô dự án sau điều chỉnh:

- Loại công trình: Công trình giao thông, công trình công nghiệp.
- Cấp công trình: Cấp IV.

#### 3.1. Hệ thống đường giao thông:

a) *Tuyến*: Đầu tư 05 tuyến đường sau theo quy hoạch được duyệt

- Bảng thống kê quy mô mặt cắt ngang các tuyến đường theo quy hoạch:

Loại đường	Tên mặt cắt ngang	Chiều dài tuyến (m)	Bề rộng nền đường (m)	Bề rộng mặt đường (m)	Bề rộng vỉa hè (m)	Bề rộng giải đất trồng (m)
Đường đối ngoại	1-1	1.343,37	32	6,5	3x2	9,75x2
Đường nội khu	2-2	97,75	13,5	7,5	3x2	
	3-3	1.220,45	8	5,0	1,5x2	
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.661,57</b>				

- Đầu tư giai đoạn này:

TT	Tên tuyến	Tên mặt cắt	Chiều dài tuyến (m)	Bề rộng nền (m)	Bề rộng mặt (m)	Bề rộng lề đường (m)

1	Tuyến QL14C	1-1	1.343,37	42	6	2x18
2	Tuyến số 3	3-3	634,21	8	5	2x1.5
3	Tuyến số 5	3-3	384,97	8	5	2x1.5
4	Tuyến số 6	3-3	219,92	8	5	2x1.5
5	Tuyến số 7	3-3	79,10	8	5	2x1.5
Tổng cộng			2.661,57			

*\*Ghi chú: Đường đôi ngoài, mặt cắt 1-1, tuyến đi trùng Quốc lộ 14C hiện hữu (Km94+364,39 - Km95+707,76 trong giai đoạn này chỉ đầu tư mở rộng phần nền đường  $B_n=42m$  (kể cả đường gom hai bên), đường nội bộ mặt cắt 2-2 trong giai đoạn này đầu tư quy mô như mặt cắt 3-3) không đầu tư cây xanh, vỉa hè, thoát nước dọc hoàn thiện.....*

- Vận tốc thiết kế:  $V_{tk}=30\text{Km/h}$ .
- Bề rộng nền đường  $B_n = 8m$ .
- Bề rộng mặt đường  $B_m = 4.7m$  ( $4.7m+0.3m=5.0m$ ,  $0.3m$  là chiều rộng để thiết kế bó vỉa cho giai đoạn hoàn thiện).
- Bề rộng lề đất  $B_{lđ}=2x(0.5m - >1.5m)= 1m->3m$  (bề rộng lề  $B_{lđ}=0.5m$  đối với nền đường có thiết kế rãnh,  $B_{lđ}=1.5m$  đối với nền đường đắp không có thiết kế rãnh).
- Độ dốc mái taluy nền đào 1:1; mái taluy nền đắp 1:1,5. Độ dốc ngang mặt đường:  $i_m=2\%$ ; lề đất  $i_{lđ}=4\%$ .
- Bán kính đường cong nằm, độ dốc dọc tuyến: Theo quy hoạch.
- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục xe 6 tấn. Tần suất lũ thiết kế nền đường:  $P=4\%$ .
- Kết cấu mặt đường:
  - + Bê tông xi măng M250, đá 1x2, dày 18cm.
  - + Lót 01 lớp giấy dầu.
  - + Cấp phối đá dăm loại I  $D_{max}=25\text{mm}$ , dày 15cm, lu lèn  $K>0,98$ .
  - + Đắp đất  $K\geq 0,98$  (đối với nền đào lu lèn hoàn thiện  $K\geq 0,98$ , dày 30cm).
- b) Công trình thoát nước ngang:*
  - Quy mô: Bê tông cốt thép vĩnh cửu.
  - Tần suất lũ thiết kế:  $P=4\%$ .
  - Tải trọng thiết kế: H30-XB80.
  - Khổ cống: Bằng khổ nền đường.
- c) Công trình thoát nước mưa (thoát nước dọc):* Bằng rãnh đất hình thang, phía không bố trí dân cư kích thước: (35x35x100)cm; phía bố trí dân cư kích

thước: (35x35x130)cm (Trong giai đoạn này thì hệ thống thoát nước dọc bằng rãnh đất hình thang, bề rộng rãnh phù hợp với bề rộng lề  $B_l=1.5m$ ). Riêng đoạn rãnh dọc Km0+424,37 đến Km0+516.92, L=90m thiết kế mương thoát nước bê tông cốt thép kích thước: (100x100)cm có tấm đan chịu lực để thu nước từ rãnh dọc và mương đất thoát nước tạm kích thước: (1x2x0,5)m từ cống thoát nước hiện hữu D100cm từ Quốc lộ 14C.

d) *Via hè*: Trong giai đoạn này chưa đầu tư.

e) *An toàn giao thông*: Thiết kế hoàn thiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41: 2019/BGTVT.

f) *Nút giao*: Nút giao cùng mức, vuốt nổi êm thuận tại các vị trí giao cắt.

### 3.2. Đầu tư hệ thống điện sinh hoạt:

- Di dời khoảng 1,4km đường dây 35kV hiện hữu (*tận dụng dây dẫn và cách điện*).

- Đầu tư khoảng 4,1km mạng lưới điện hạ thế 0,4Kv (2,7km đường dây độc lập); 1,4km đi kết hợp đường dây trung thế; đầu tư 3,1km đường điện chiếu sáng (*đi kết hợp với đường dây trung hạ thế*) và 02 trạm biến áp để phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất.

### 3.3. San nền:

San ủi mặt bằng tại các khu đất theo quy hoạch dọc theo các tuyến giao thông để đấu giá đất.

- Phạm vi san nền: San ủi tạo mặt bằng tại các khu đất theo quy hoạch được duyệt dọc theo các tuyến giao thông để bán đấu giá đất.

- Bố trí dân cư hai bên tuyến đường nội bộ trong khu dân cư, do vậy Cos san nền mặt bằng hai bên đường tùy thuộc vào đường đỏ của tuyến đường giao thông.

### 3.4. Cắm mốc chia lô:

- Việc triển khai cắm mốc chia lô là để định vị được vị trí các lô đất ngoài thực địa để phục vụ công tác bán đấu giá và bàn giao.

- Góp phần để định hướng, kiểm soát các dự án xây dựng trong khu vực.

## 4. Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh:

STT	Nội dung điều chỉnh	Thông báo số 16/TB-HĐND ngày 29/12/2017, Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Ia H'Drai	Sau khi điều chỉnh
1	Thời gian thực hiện	2018-2020	2021-2023

**Giải thích:** Dự án đã được bố trí vốn để thực hiện dự án từ năm 2020 (*tại Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 và Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 10/9/2020*). Theo Khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công quy định điều kiện để dự án được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn thời gian bố trí vốn thực

hiện dự án “Nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm”.

**5. Các nội dung khác:** Giữ nguyên theo Thông báo số 16/TB-HĐND ngày 29/12/2017 kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Ia H’Drai.

*Tờ trình này thay thế Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 23/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H’Drai*

*(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo).*

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ hai xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HU-HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT- LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Nhàn**